

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN  
VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ TNN**

**QUY ĐỊNH  
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM**

**MÃ HIỆU : QĐ.01/TNN**  
**LẦN BAN HÀNH : 01**  
**NGÀY BAN HÀNH : 05/5/2025**

	<b>Người biên soạn &amp; soát xét</b>	<b>Người phê duyệt</b>
Chữ ký		
Họ và Tên	<b>Nguyễn Thị Hằng</b>	<b>Lê Đình Thuận</b>



## 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

Văn bản này quy định nội dung và thủ tục chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn (sau đây gọi tắt là chứng nhận HC/HQ) theo yêu cầu của tổ chức/cá nhân.

Đối với hoạt động chứng nhận HC/HQ cho một/một nhóm đối tượng sản phẩm được thực hiện theo Hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo “Quy định chuyên sâu (Quy định riêng)” do Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế TNN (gọi tắt là Công ty TNN) ban hành.

Văn bản này áp dụng đối với Hệ thống quản lý tại Công ty TNN.

## 2. Tài liệu viện dẫn

Quy trình kiểm soát tài liệu, hồ sơ mã hiệu: QT.01/TNN

Hướng dẫn lấy mẫu, lưu mẫu và quản lý mẫu HD.01/TNN

## 3. Thuật ngữ, định nghĩa, từ viết tắt

### 3.1. Thuật ngữ, định nghĩa

- **Sản phẩm được chứng nhận:** bao gồm một/một nhóm đối tượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu chứng nhận;
- **Một/một nhóm đối tượng sản phẩm:** là các sản phẩm có khả năng gây mất an toàn sức khỏe, môi trường, ... được các cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn đánh giá chứng nhận hoặc TNN ban hành khi xét thấy cần thiết;
- **Tổ chức:** đơn vị sản xuất/nhập khẩu sản phẩm có yêu cầu TNN chứng nhận HC/HQ;
- **Khách hàng:** Tổ chức yêu cầu chứng nhận sản phẩm HC/HQ.
- Các định nghĩa và từ viết tắt khác sử dụng theo TCVN 6450:1998 (ISO/IEC Guide 2:1996), TCVN ISO 9000:2007

### 3.2. Từ viết tắt:

GCN : Giấy chứng nhận

DCN : Dấu chứng nhận

Các từ viết tắt sử dụng theo quy định tại Phụ lục thuộc Quy trình Kiểm soát tài liệu, hồ sơ (QT.01/TNN).

## 4. Quy định chứng nhận

1. Công ty Cổ phần chứng nhận và giám định quốc tế TNN là Tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật. Các thủ tục, chính sách và hoạt động chứng nhận của TNN phải tuân thủ các yêu cầu luật định, chuẩn mực và thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong chất lượng dịch vụ chứng nhận mà TNN cung cấp. Những chính sách và thủ tục này không nhằm ngăn cản hay gây khó dễ cho các Tổ chức có nhu cầu chứng nhận.

2. TNN nhận thức được tầm quan trọng của tính khách quan trong việc tiến hành hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý, cam kết kiểm soát được các mâu thuẫn về quyền lợi và đảm bảo được tính khách quan trong công tác chứng nhận hệ thống quản lý. Tất cả các Tổ chức có tư cách pháp nhân, **không phân biệt thành phần kinh tế, quy mô, điều kiện tài chính** đều có thể đăng ký chứng nhận. Tuy nhiên, TNN sẽ không chứng nhận trong các trường hợp sau:

- a) Có mối liên hệ ảnh hưởng đến tính khách quan của TNN;
- b) Một tổ chức chứng nhận khác đề nghị TNN cung cấp dịch vụ chứng nhận cho các hoạt động chứng nhận hệ thống quản lý của họ; hoặc
- c) Tổ chức đăng ký chứng nhận có sử dụng dịch vụ tư vấn hay đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý, trong đó mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn và TNN ảnh hưởng đến tính khách quan của TNN. Thời gian tối thiểu hai năm kể từ ngày kết thúc hoạt động tư vấn được xem là không gây ảnh hưởng đến tính khách quan này.

3. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khách quan trong dịch vụ chứng nhận, các chính sách và các thủ tục của TNN phải đảm bảo rằng:

- a) TNN hay bất kỳ một bộ phận nào của TNN không được phép đề nghị hay cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống quản lý;
- b) TNN hay bất kỳ một bộ phận nào của TNN không được phép đề nghị hay cung cấp hoạt động đánh giá nội bộ cho Tổ chức được chứng nhận;
- c) TNN không thuê các Tổ chức tư vấn hệ thống quản lý thực hiện công tác đánh giá cho chính dự án mà tổ chức đó tư vấn;
- d) Các hoạt động của TNN không được giới thiệu hay đề xuất cung cấp như là có liên quan đến các hoạt động của một Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống quản lý. TNN phải có hành động thích hợp để điều chỉnh những tuyên bố hay ám chỉ của bất kỳ một Tổ chức tư vấn nào rằng việc chứng nhận sẽ đơn giản hơn, dễ dàng hơn, nhanh hơn hay ít tốn kém hơn nếu Tổ chức sử dụng dịch vụ chứng nhận của TNN;
- e) TNN không được tuyên bố hay ám chỉ rằng việc chứng nhận sẽ đơn giản hơn, dễ dàng hơn, nhanh hơn hay ít chi phí hơn nếu Tổ chức lựa chọn một tổ chức tư vấn cụ thể;
- f) Các cá nhân đã cung cấp dịch vụ tư vấn hệ thống quản lý, bao gồm cả hoạt động với vai trò quản lý cho một Tổ chức cụ thể sẽ không được TNN sử dụng để tiến hành đánh giá hay thực hiện các hoạt động chứng nhận khác cho Tổ chức đó trong vòng hai năm kể từ khi kết thúc hoạt động;
- g) TNN yêu cầu mọi cán bộ nhân viên, nội bộ hoặc bên ngoài, khai báo về bất kỳ tình huống nào có thể dẫn tới mâu thuẫn về quyền lợi giữa họ hay TNN với Tổ chức được đánh giá. TNN phải sử dụng thông tin này như đầu vào để nhận diện các mối đe dọa ảnh hưởng tới tính khách quan do hoạt động của những cá nhân hoặc tổ chức nơi cá nhân làm việc có thể tạo ra. TNN không được sử dụng các cá nhân đó trừ phi họ có thể chứng tỏ rằng không có các mâu thuẫn về quyền lợi;
- h) Tất cả các cán bộ của TNN, nội bộ hoặc bên ngoài, hoặc thành viên các Ban Thẩm xét có thể ảnh hưởng đến các hoạt động chứng nhận đều phải đóng vai trò khách quan và không để cho các áp lực mang tính thương mại, tài chính hay các áp lực khác ảnh hưởng đến sự khách quan này; và

i) TNN phải thực hiện hành động thích hợp để phản ứng lại bất kỳ mối đe dọa nào ảnh hưởng đến tính khách quan phát sinh từ hoạt động của các cá nhân, tổ chức hay đơn vị khác.

4. Chuyên gia đánh giá của TNN phải đạt chuẩn mực theo yêu cầu của ISO 19011:2011 – Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý môi trường và/hoặc chất lượng.

## 5. Trách nhiệm và quyền hạn:

Đối với Khách hàng được chứng nhận	Đối với TNN (đơn vị chứng nhận)
<p><b>A. Trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan và tạo điều kiện cần thiết để TNN tiến hành các thủ tục - chứng nhận theo quy định này;</li> <li>- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu và điều kiện chứng nhận sản phẩm HC/HQ theo quy định này;</li> <li>- Đảm bảo các yêu cầu sử dụng Giấy chứng nhận và Dấu HC/HQ;</li> <li>- Thông báo bằng văn bản đến TNN khi có bất kỳ thay đổi sau:               <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Quá trình sản xuất của sản phẩm đã được chứng nhận;</li> <li>b) Nguyên liệu, phụ tùng chính dùng để sản xuất sản phẩm được chứng nhận;</li> <li>c) Thiết kế của sản phẩm được chứng nhận;</li> <li>d) Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất;</li> <li>e) Thông tin người liên hệ;</li> <li>f) Các thay đổi ảnh hưởng đến sự phù hợp của sản phẩm đối với tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng.</li> </ol> </li> <li>- Giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý khi có bằng chứng xác thực sản phẩm không phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng.</li> <li>- Khi GCN không còn hiệu lực hay huỷ bỏ, Khách hàng được chứng nhận phải:               <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Ngừng sử dụng DCN HC/HQ dưới mọi hình thức từ ngày quyết định có hiệu lực;</li> <li>b) Thực hiện các biện pháp cần thiết để</li> </ol> </li> </ul>	<p><b>A. Trách nhiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện hoạt động chứng nhận phù hợp theo quy định này, theo các yêu cầu của ISO/IEC 17065: 2012, và các quy định liên quan khác;</li> <li>- Bảo mật mọi thông tin, dữ liệu thu thập được của Khách hàng yêu cầu chứng nhận trong hoạt động cung ứng dịch vụ chứng nhận.</li> <li>- Thông báo đến Khách hàng được chứng nhận khi có thay đổi những nội dung của quy định này cũng như các vấn đề khác có liên quan;</li> <li>- Báo cáo các cấp có thẩm quyền những vấn đề theo yêu cầu và theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p><b>B. Quyền hạn:</b></p> <p><b>Đình chỉ tạm thời</b></p> <p>TNN sẽ ra Quyết định đình chỉ tạm thời, nhưng không quá 3 tháng việc sử dụng GCN và Dấu HC/HQ trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tiêu chuẩn/quy chuẩn dùng để chứng nhận được sửa đổi hay thay thế;</li> <li>b) Sản phẩm được chứng nhận không phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn tương ứng hay vi phạm quy định này;</li> <li>c) Khách hàng sử dụng sai mục đích GCN hoặc Dấu HC/HQ;</li> <li>d) Các nguyên nhân khách quan có liên quan khác.</li> </ol> <p>Khách hàng có thể thực hiện các kiến</p>

<p>loại bỏ DCN HC/HQ trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm còn tồn kho hoặc lưu thông trên thị trường trong thời gian không quá 3 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực;</p> <p>c) Hoàn trả lại cho TNN GCN đã có quyết định hủy bỏ</p> <p><b>B. Quyền hạn:</b></p> <p><b>Sử dụng GCN và/hoặc dấu HC/HQ:</b> Khách hàng có sản phẩm được chứng nhận HC/HQ có quyền sử dụng DCN nhưng phải đảm bảo quy định của pháp luật và của TNN (GCN và DCN không thay thế trách nhiệm và nghĩa vụ về chất lượng của Khách hàng đối với sản phẩm được chứng nhận), ví dụ trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➢ Quảng cáo sản phẩm đã được chứng nhận trên các phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>➢ Được sử dụng Giấy chứng nhận làm bằng chứng cho hồ sơ kỹ thuật, đấu thầu, ...</li> <li>➢ Sử dụng kết quả chứng nhận để công bố phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định hiện hành của cơ quan quản lý;</li> </ul> <p><b>Đề nghị xét miễn hay giảm kiểm tra về chất lượng, mẫu điển hình:</b> nếu sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra về chất lượng tùy theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p> <p><b>Khiếu nại, kháng nghị và tranh chấp</b></p> <p>- khiếu nại/kháng nghị/tranh chấp về bất cứ quyết định nào của TNN (Khách hàng gửi văn bản đến TNN trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được quyết định để được giải quyết)</p>	<p>ngộ trong thời gian hiệu lực của quyết định đình chỉ tạm thời và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi đến TNN để quyết định về việc tiếp tục hiệu lực sử dụng GCN và Dấu HC/HQ đã cấp.</p> <p><b>Thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận</b></p> <p>TNN sẽ hủy bỏ hiệu lực của GCN, Dấu HC/HQ trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>b) Việc giám sát sau chứng nhận (định kỳ hoặc đột xuất) chỉ ra sự KPH của sản phẩm được chứng nhận đối với tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng hoặc điều kiện đảm bảo chất lượng vi phạm quy định này ở mức độ nghiêm trọng;</li> <li>c) Khách hàng được chứng nhận không tạo điều kiện để TNN giám sát sau chứng nhận;</li> <li>d) Khách hàng được chứng nhận không tuân thủ các yêu cầu và điều kiện chứng nhận sản phẩm theo quy định này;</li> <li>e) Khách hàng được chứng nhận ngừng sản xuất sản phẩm được chứng nhận quá 6 tháng;</li> <li>f) Khách hàng được chứng nhận có đề nghị bằng văn bản không tiếp tục duy trì việc chứng nhận đối với sản phẩm.</li> <li>g) Cơ quan chức năng quản lý liên quan có văn bản phản ánh vi phạm của khách hàng được chứng nhận về chất lượng sản phẩm hoặc điều kiện sản xuất sản phẩm.</li> </ul>
---	---

## 6. Quy trình chứng nhận

### 6.1 Đăng ký chứng nhận

6.1.1 Khách hàng cần điền đầy đủ các thông tin theo mẫu “đăng ký chứng nhận” tương ứng với từng loại sản phẩm được chứng nhận và gửi kèm theo:

- Sơ đồ tổ chức của Công ty/Doanh nghiệp;
- Các tài liệu kỹ thuật của sản phẩm; Kế hoạch sản xuất.
- Kế hoạch kiểm soát chất lượng hoặc chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng;
- Kế hoạch kiểm soát phương tiện đo lường, thử nghiệm;
- Phiếu kết quả thử nghiệm của Phòng thử nghiệm do TNN chỉ định (phụ lục kèm theo).

6.1.2 TNN tiến hành khảo sát sơ bộ khi cần thiết. TNN có thể từ chối thực hiện chứng nhận đối với các sản phẩm mà TNN không đủ năng lực thực hiện (các sản phẩm chứng nhận hợp quy không nằm trong phạm vi được chỉ định của TNN...)

6.1.3 TNN thỏa thuận với khách hàng về hợp đồng đánh giá chứng nhận.

## **6.2 Thành lập đoàn đánh giá.**

6.2.1 Khi khách hàng đã sẵn sàng cho việc đánh giá chứng nhận, TNN thành lập đoàn đánh giá gồm trưởng đoàn và thành viên khác khi cần thiết;

6.2.2 Chuyên gia đánh giá được lựa chọn trên cơ sở có đủ năng lực phù hợp với lĩnh vực được đánh giá và đảm bảo tính khách quan của việc đánh giá. Trường hợp TNN không chỉ định được CGĐG có đủ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực được đánh giá thì TNN sẽ mời CGKT phù hợp tham gia đoàn đánh giá;

6.2.3 TNN thông báo bằng văn bản cho khách hàng về thành phần đoàn đánh giá. Nếu khách hàng nhận thấy đoàn đánh giá không đảm bảo tính khách quan thì khách hàng có thể đề nghị và TNN sẽ xem xét thay đổi thành phần đoàn đánh giá.

## **6.3 Đánh giá**

### **Đánh giá hồ sơ**

6.3.1 Nhân viên phòng kỹ thuật và nghiệp vụ (bộ phận chứng nhận sản phẩm) tiến hành đánh giá sự phù hợp của hồ sơ đăng ký chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn theo quy trình TNN-QT-09;

6.3.2 Khi cần thiết, phòng KT hướng dẫn khách hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản;

6.3.3 Phòng KT kiến nghị thành lập đoàn đánh giá tại hiện trường;

6.3.4 Phòng KT thống nhất với khách hàng về kế hoạch đánh giá.

## **Đánh giá chính thức**

6.3.5 Mục đích đánh giá chính thức là nhằm đánh giá sự phù hợp của Sản phẩm đối với các yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng, việc thực hiện và khả năng đảm bảo, duy trì chất lượng của Sản phẩm;

6.3.6 Đoàn đánh giá tiến hành đánh giá tại chỗ các nội dung sau;

- Đánh giá kế hoạch đảm bảo chất lượng của khách hàng;
- Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của khách hàng (nếu có);
- Đánh giá khả năng duy trì chất lượng sản phẩm của khách hàng;
- Lấy mẫu.

6.3.7 Khi đoàn đánh giá phát hiện có bằng chứng khách quan chứng minh hệ thống quản lý chất lượng hoặc kế hoạch đảm bảo chất lượng của khách hàng có những điểm không phù hợp nhằm duy trì chất lượng sản phẩm như đã công bố, đoàn đánh giá lập thành báo cáo đánh giá và gửi cho khách hàng. Tùy theo mức độ không phù hợp mà đoàn đánh phân thành Critical NC (NC nghiêm trọng), Major NC (NC nặng), Minor NC (NC nhẹ).

6.3.8 Khách hàng phải thực hiện hành động khắc phục với các điểm không phù hợp và gửi các bằng chứng về hành động khắc phục này cho TNN trong thời hạn không quá **60 ngày**. Nếu khách hàng không thực hiện các hành động khách hàng trong thời hạn trên thì toàn bộ kết quả đánh giá sẽ bị hủy bỏ;

6.3.9 TNN xem xét báo cáo kết quả đánh giá của đoàn đánh giá và các hành động khắc phục của Khách hàng. Tùy trường hợp cụ thể TNN có thể chấp nhận những hành động khắc phục của khách hàng về những điểm không phù hợp hoặc có thể yêu cầu đánh giá bổ sung.

## **6.4 Quyết định chứng nhận**

6.4.1 TNN xem xét kết quả đánh giá và cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn phù hợp tiêu chuẩn với các nội dung: phạm vi được chứng nhận, thời hạn hiệu lực và số hiệu của chứng nhận;

6.4.2 TNN gửi chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho khách hàng, Nếu khách hàng yêu cầu TNN sẽ trao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn cho khách hàng.

**6.5 Giám sát và chứng nhận lại:** chỉ áp dụng đối với chứng nhận theo Phương thức 5

- Căn cứ kế hoạch giám sát (được Trưởng đoàn đánh giá lập khi kết thúc cuộc đánh giá chứng nhận), BP. Chứng nhận - TNN có trách nhiệm lập các thủ tục cần thiết theo Quy trình chứng nhận sản phẩm của Công ty và gửi Kế hoạch đánh giá giám sát đến khách hàng được chứng nhận và cá nhân liên quan trước ít nhất 05 ngày.

- Việc đánh giá giám sát thực hiện tương tự như Đánh giá chứng nhận lần đầu nhưng kết quả đánh giá được TNN thông báo cho Tổ chức được chứng nhận (duy trì hoặc tạm đình chỉ tùy trường hợp cụ thể) thay vì cấp GCN.

- Ngoài ra, khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và/hoặc khi xét thấy cần thiết, TNN tổ chức kiểm tra, đánh giá giám sát không theo định kỳ nhưng bảo đảm thông nhất với Tổ chức được chứng nhận trước khi thực hiện.

- Hai (02) tháng trước khi hết hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, TNN gửi thông báo cho khách hàng để hướng dẫn lập thủ tục đánh giá chứng nhận lại (nếu có yêu cầu). Việc đánh giá lại thực hiện như đánh giá chứng nhận ban đầu.

### **6.6 Hiệu lực của Giấy chứng nhận**

#### **Trường hợp chứng nhận theo Phương thức 5**

- GCN và DCN có hiệu lực trong 03 năm đối với các sản phẩm do khách hàng sản xuất với điều kiện sản phẩm phải được kiểm soát và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Trong thời gian hiệu lực GCN, TNN sẽ giám sát định kỳ với chu kỳ tùy thuộc loại sản phẩm và khả năng kiểm soát của khách hàng nhưng không quá 12 tháng/lần và giám sát đột xuất khi cần thiết.

#### **Trường hợp chứng nhận theo Phương thức 7**

- GCN và DCN chỉ có hiệu lực đối với lô sản phẩm được chứng nhận.

#### **Trường hợp chứng nhận theo Phương thức 1**

- GCN và DCN có hiệu lực 1 năm kể từ ngày cấp, giám sát thông qua thử nghiệm mỗi lần nhập khẩu.

### **6.7 Thay đổi yêu cầu chứng nhận**

- Khi có thay đổi về tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy định, danh mục sản phẩm đăng ký chứng nhận hay thủ tục chứng nhận, TNN sẽ thông báo đến Khách hàng được chứng nhận về các thay đổi đó, đồng thời quy định thời gian để Khách hàng có thể điều chỉnh các quá trình, thủ tục cho phù hợp với các yêu cầu đã thay đổi.

- Nếu Khách hàng không có khả năng đáp ứng các thay đổi này, TNN có quyền yêu cầu Khách hàng ngừng sử dụng GCN và DCN HC/HQ cho đến khi Khách hàng tiếp tục thỏa mãn các điều kiện

### **6.8 Mở rộng phạm vi chứng nhận:**

Khi có nhu cầu chứng nhận mở rộng phạm vi chứng nhận (thêm sản phẩm/tiêu chuẩn/quy chuẩn, ...), Khách hàng gửi đăng ký chứng nhận mở rộng đến TNN theo biểu mẫu trong quy trình chứng nhận tương ứng. TNN có trách nhiệm xem xét và quyết định phương án đánh giá theo quy định

### **6.9 Lưu ý:**

- Đối với Khách hàng đã được chứng nhận ISO 9001, đoàn đánh giá phải kiểm tra tính hiệu lực, phạm vi chứng nhận trong GCN ISO 9001 và yêu cầu Khách hàng sao gửi cho TNN một bản; Trong quá trình đánh giá, nếu xét thấy cần thiết, Đoàn đánh giá có quyền quyết định những nội dung cần xem xét hoặc chấp nhận kết quả đánh giá của Khách hàng chứng nhận ISO 9001;

- Khi hết thời hạn khắc phục mà Khách hàng chưa nộp báo cáo, Đoàn đánh giá lập Thông báo hủy kết quả đánh giá, trình Trưởng phòng kỹ thuật soát xét, Lãnh đạo Công ty duyệt và chuyển cho khách hàng.

- Nếu Tổ chức được đánh giá chứng nhận từ lần 2 trở đi và không thay đổi phòng thử nghiệm được chỉ định thì có thể chỉ định một lần đầu.

## **5. Phụ lục**

Phụ lục 1 - Mẫu dấu hợp quy và giấy chứng nhận hợp quy

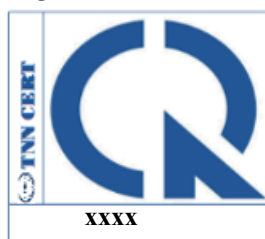
Phụ lục 2 - Mẫu dấu hợp quy và giấy chứng nhận hợp chuẩn

## PHỤ LỤC 1 MẪU DẤU HỢP QUY VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

1. Dấu hợp quy áp dụng cho việc chứng nhận theo Phương thức 7:



2. Dấu hợp quy áp dụng cho việc chứng nhận theo Phương thức 5:



Trong đó: xxxx là số Giấy chứng nhận do TNN cấp;

3. Mã số giấy chứng nhận:

**XX.YZZZ-A/TNN**

Trong đó: xxxx là số Giấy chứng nhận do TNN cấp;  
xx là năm cấp giấy chứng nhận  
y là phương thức đánh giá  
zz là số thứ tự cấp giấy chứng nhận.  
A là loại hình chứng nhận  
TNN tên viết tắt công ty

VD: 24.5001-QC16/TNN Giấy chứng nhận được cấp 2024 phương thức 5 số thứ tự 001, loại hình chứng nhận theo Quy chuẩn 16.



**PHỤ LỤC 2**  
**MẪU DẤU HỢP QUY VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN**

